

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **460/2018/HNGĐ-ST**;

Ngày: 06/9/2018;

V/v “*Xin ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Hoàng Hoa**;

Bà **Võ Ngọc Phương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 330/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **LŨ THỊ THÚY N** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **PHẠM ĐẶNG HOÀNG S** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị N và anh S có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị Lữ Thị Thúy N trình bày:*

Chị và anh Phạm Đăng Hoàng S cưới nhau vào năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S không quan tâm tới gia đình, thường xuyên có lời lẽ, hành vi đe dọa vợ con. Năm 2017 chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng đã rút đơn lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm, tuy nhiên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn. Nên chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Phạm Thị Vân A – sinh ngày 04/02/2016, cháu A đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Vân A mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Phạm Đăng Hoàng S trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian và địa điểm kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ anh đi làm không có thời gian chăm sóc cho gia đình và con, không phụ giúp gia đình về mặt tiền bạc, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc.

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn với chị Lữ Thị Thúy N vì không còn tình cảm.

Về con chung: Có 01 con tên Phạm Thị Vân A – sinh ngày 04/02/2016, cháu Vân A đang sống với chị N. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận*

sự thuận tình ly hôn chị Lữ Thị Thúy N và anh Phạm Đăng Hoàng S; chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N và ghi nhận việc chị N và anh S thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

[1] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lữ Thị Thúy N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lữ Thị Thúy N và anh Phạm Đăng Hoàng S cưới nhau năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải và phiên tòa chị N và anh S thống nhất thuận tình ly hôn với lý do giữa anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã có thời gian hàn gắn từ tháng 5/2017 cho đến nay nhưng không thành, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị Thúy N và anh Phạm Đăng Hoàng S là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị N và anh S đều có yêu cầu nuôi cháu Phạm Thị Vân A – sinh ngày 04/02/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chị N và anh S sống ly thân cháu Vân A sống với chị N đã ổn định về tâm lý, điều kiện giáo dục và chỗ ở, ngoài ra hiện tại cháu Vân A dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Vân A cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N và anh S đã thống nhất mức cấp dưỡng nuôi cháu Vân A mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83 và khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì anh S là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh S và nhu cầu thiết yếu của cháu Vân A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vân A mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện từ tháng 9/2018.

Về tài sản chung: Chị N và anh S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lữ Thị Thúy N và anh Phạm Đăng Hoàng S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Phạm Đăng Hoàng S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị Thúy N và anh Phạm Đăng Hoàng S.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Vân A – sinh ngày 04/02/2016 cho chị Lữ Thị Thúy N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Phạm Đăng Hoàng S được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Đăng Hoàng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Vân A – sinh ngày 04/02/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu Vân A đủ 18 tuổi, lao động được.

Về án phí: Chị Lữ Thị Thúy N phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0014786 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị N được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Phạm Đăng Hoàng S phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện C;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện C;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

